

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT

Sơn Hà, ngày tháng 5 năm 2025

V/v thống nhất nội dung xác nhận loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất, nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân không có giấy tờ về quyền sử dụng đất để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Thủy điện Trà Khúc 2; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Sơn Thành.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất của huyện Sơn Hà;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 24/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định chủ trương đầu tư; Quyết định số 879/QĐ-UBND

ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (điều chỉnh lần thứ nhất); Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh lần thứ hai) dự án: Thủy điện Trà Khúc 2;

Theo đề nghị của UBND xã Sơn Thành tại Công văn số 97/UBND ngày 22/4/2025 (*hồ sơ xác nhận nguồn gốc đất kèm theo*) và ý kiến của Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 150/NNMT ngày 29/4/2025; UBND huyện Sơn Hà có ý kiến như sau:

1. Thống nhất nội dung xác nhận loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất, nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân không có giấy tờ về quyền sử dụng đất đảm bảo thực hiện các thủ tục về đất đai theo Điều 31, Điều 33 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Thủy điện Trà Khúc 2; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà.

(Có phụ lục danh sách kèm theo)

2. UBND xã Sơn Thành chịu trách nhiệm hoàn toàn về trình tự, thủ tục, kết quả xác minh, xác nhận loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất, nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo danh sách kèm theo Điểm 1 Công văn này; phối hợp với tổ chức, đơn vị thực hiện công tác bồi thường, chủ đầu tư tổ chức kiểm kê lập phương án bồi thường, hỗ trợ, trình cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng quy định.

3. Phòng Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Yêu cầu Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Sơn Thành; các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Anh Quang

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CHƯA CÓ GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐƯỢC XÁC NHẬN ĐỂ LÀM CƠ SỞ LẬP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Dự án: Thủy điện Trà Khúc 2; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà

(Kèm theo Công văn số /UBND-NNMT ngày /5/2025 của UBND huyện Sơn Hà)

STT	Tờ BĐ địa chính khu đất tỷ lệ 1/2000										Nguồn gốc đất, quá trình sử dụng và điều kiện công nhận quyền sử dụng đất	Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Địa chỉ thường trú	Tờ bản đồ dự án số	Tờ bản địa chính số	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích dự kiến thu hồi		Loại đất	Mục đích sử dụng		
							Lòng hồ	Tổng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Đình Phố	Thôn Hà Thành, xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà										
			1	11	40	717,6	717,6	717,6	CLN	Đất trồng cây lâu năm	Khai hoang năm 1987, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
2	Đình Thị Bên	Thôn làng Rê, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà										
			1	11	39	1.076,40	179,8	179,8	CLN	Đất trồng cây lâu năm	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2002, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	11	42	143,3	143,3	143,3	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2002, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều	

STT	Tờ BD địa chính khu đất tỷ lệ 1/2000										Nguồn gốc đất, quá trình sử dụng và điều kiện công nhận quyền sử dụng đất	Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Địa chỉ thường trú	Tờ bản đồ dự án số	Tờ bản địa chính số	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích dự kiến thu hồi		Loại đất	Mục đích sử dụng		
							Lòng hồ	Tổng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
											kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	11	44	1.380,70	85,1	85,1	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2002, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	15	84	134	134	134,0	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2002, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	15	85	132	132	132,0	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2002, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
3	Đình Ngày	Thôn làng Rê, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà										
			1	15	41	680,8	680,8	680,8	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 1998, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	

STT	Tờ BD địa chính khu đất tỷ lệ 1/2000										Nguồn gốc đất, quá trình sử dụng và điều kiện công nhận quyền sử dụng đất	Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Địa chỉ thường trú	Tờ bản đồ dự án số	Tờ bản địa chính số	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích dự kiến thu hồi		Loại đất	Mục đích sử dụng		
							Lòng hồ	Tổng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
			1	11	74	324,2	324,2	324,2	NHK	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2001, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
4	Đình Văn Nát	Thôn làng Rê, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà										
			1	15	46	190,3	190,3	190,3	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2000, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	11	47	178,3	178,3	178,3	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2000,đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	15	49	56,2	56,2	56,2	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2001,đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	

[illegible]

STT	Tờ BD địa chính khu đất tỷ lệ 1/2000										Nguồn gốc đất, quá trình sử dụng và điều kiện công nhận quyền sử dụng đất	Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Địa chỉ thường trú	Tờ bản đồ dự án số	Tờ bản địa chính số	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích dự kiến thu hồi		Loại đất	Mục đích sử dụng		
							Lòng hồ	Tổng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
			1	11	56	468,2	468,2	468,2	NHK	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2001, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
7	Đình Trai	Thôn làng Rê, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà										
			1	11	64	1.737,20	624,9	624,9	CLN	Đất trồng cây lâu năm	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2004, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
8	Đình Văn Trê	Thôn làng Rê, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà										
			1	11	75	257,9	257,9	257,9	NHK	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2000, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
9	Đình Liên	Thôn làng Rê, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà										
			1	11	76	558,5	558,5	558,5	NHK	Đất nương rẫy trồng	Khai hoang năm 1987, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc	

STT	Tờ BĐ địa chính khu đất tỷ lệ 1/2000										Nguồn gốc đất, quá trình sử dụng và điều kiện công nhận quyền sử dụng đất	Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Địa chỉ thường trú	Tờ bản đồ dự án số	Tờ bản địa chính số	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích dự kiến thu hồi		Loại đất	Mục đích sử dụng		
							Lòng hồ	Tổng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
										cây hàng năm khác	đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
10	Đình Thị Sim	Thôn làng Rê, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà										
			1	15	78	100,6	100,6	100,6	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2001, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
TỔNG CỘNG						8.669,0	5.364,5	5.364,5				